

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/DS - ST

Ngày: 19/12/2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Hoàng
- Bà Cao Thị Lệ Pha.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Anh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2024/TLST – DS, ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Kiều L, sinh năm 1986;

Bị đơn: Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Đông H, tỉnh B

(Chị L có đơn đề nghị vắng mặt; anh Trần Hoàng A vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2024 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trương Kiều L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009 anh chị tự nguyện yêu thương sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B.

Nguyên nhân ly hôn: Do mâu thuẫn cải vã cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay xác định không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Gia Bảo, sinh ngày 03/01/2010, Trần Ngọc Quỳnh, sinh ngày 30/3/2012 và Trần Gia Hưng, sinh ngày 19/6/2018 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hết 03 con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dA sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhA và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhA: Cho chị Trương Kiều L được ly hôn với anh Trần Hoàng A.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Gia Bảo, sinh ngày 03/01/2010, Trần Ngọc Quỳnh, sinh ngày 30/3/2012 và Trần Gia Hưng, sinh ngày 19/6/2018 cho chị Trương Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Trần Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dA sự sơ thẩm: Chị Trương Kiều L phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Đông H về tuA theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trương Kiều L khởi kiện yêu cầu ly hôn với Trần Hoàng A, có địa chỉ cư trú tại ấp Hòa 1, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Trương Kiều L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Trần Hoàng A vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập anh Trần Hoàng A nhiều lần nhưng anh A vắng mặt không lý do. Do đó, anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh, nên cần chấp nhận theo lời trình bày của chị L. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian chị L và anh A sống ly thân thì con chung do chị L nuôi dưỡng. Đồng thời em Bảo, em Quỳnh đều có nguyện vọng sống với chị L, nên cần tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Trần Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Kiều L phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010630 ngày 02/10/2024 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Kiều L được ly hôn với anh Trần Hoàng A.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Gia Bảo, sinh ngày 03/01/2010, Trần Ngọc Quỳnh, sinh ngày 30/3/2012 và Trần Gia Hưng, sinh ngày 19/6/2018 cho chị Trương Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Trần Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dA sự sơ thẩm: Chị Trương Kiều L phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010630 ngày 02/10/2024 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý